

Bản án số: 37 /2019/HS-ST
Ngày 24-7- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Ngọc Diệp

Ông Phạm Hồng Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Xử, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn D(Dcụt), sinh ngày 16/9/1990 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 13, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng ;Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và NLQ2 (sinh năm 1960).Gia đình có 03 người con, bị cáo là con lớn nhất . Có vợ Đinh Thị T(sinh năm 1987), và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016;Tiền án : 02

+ Tại Bản án số 213/2013/HSPT ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử Phạm Văn D03 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS 1999.

+ Tại Bản án 247/2017/HSPT ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử Phạm Văn D03 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS 1999, tiền sự: chưa; bị bắt, tạm giam ngày 19 tháng 12 năm 2018. Có mặt.

2. Phan Thanh Qu, sinh ngày 22/4/2000 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT: Cẩm Châu, Hội An, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: Tổ 15, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc Hiệp (chết) và bà

Lê Thị Nha (sinh năm 1978). Gia đình có 03 người con, bị can là con lớn nhất; tiền án; tiền sự: chưa; bị bắt, tạm giam ngày 19 tháng 12 năm 2018. Có mặt.

3. Ông Tiến S, sinh ngày 28/2/1997 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 14, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ông Tiến Ng(sinh năm 1972) và bà Bùi Thị Ch(sinh năm 1974). Gia đình có 02 người con, bị cáo là nhỏ nhất; Có vợ là Tăng Anh Th(sinh năm 2000), có 01 con sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: chưa; bị bắt, tạm giam ngày 19 tháng 12 năm 2018. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Phạm Văn Đà ông Nguyễn Thành Đ, Luật sư - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- *Bị hại:* Ông Hồ Quốc V, sinh năm: 1986. Trú tại: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ NLQ1, sinh năm: 1990. Trú tại: phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ NLQ2, sinh năm: 1967. Trú tại: Tổ 13, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

+ NLQ3. Sinh năm: 1990. Trú tại: Tổ 16, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Đức Thành L, sinh năm: 1977. Trú tại: tổ 24, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 08/11/2018, bị cáo Phạm Văn D(có hai tiền án) điều khiển xe mô tô Honda Vision màu xanh biển kiểm soát 43G1-046.97 rú bị cáo Ông Tiến S điều khiển xe mô tô Airblade (không rõ biển kiểm soát) chở theo vợ Slà Tăng Anh Th(sinh năm 2000, trú phường Hòa Xuân, Cẩm Lệ) đến quán karaoke Ruby thuộc phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ để rủ Thảo (là bạn của Thư) đi ăn tối. Trên đường đi, cả hai gặp Lê Hồng Khoa (sinh năm 1988, trú tổ 41, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ) đi ăn cùng. Khi đến trước quán karaoke Ruby thì nhóm của bị cáo Phạm Văn Dgặp anh Hồ Quốc V(sinh năm 1986, trú phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu) cùng NLQ1(sinh năm 1990, trú phường Bình Thuận, quận Hải Châu), Nguyễn Thanh Minh (sinh năm 1986, trú Hòa Khương Tây, Hòa Nhơn, Hòa Vang), Lê Quốc Bảo (sinh năm 1986, trú tổ 16, Hòa Phát, Cẩm Lệ), Nguyễn Văn Phước (sinh năm 1990, trú tổ 20, Bình Hiên, Hải Châu) và Văn Kim Trung (sinh năm 1991, trú tổ 6A, Hòa Phát, Cẩm

Lệ) đang đứng tại đây. Khi bị cáo Phạm Văn Ddùng xe gần vị trí nhóm Hồ Quốc Vthì Lê Quốc Bảo nghĩ nhóm bị cáo Phạm Văn Dcố tình ép xe vào để gây chuyện nên hai bên bắt đầu cãi cọ. Thấy vậy anh Lê Đức Thành l(sinh năm 1977, trú tổ 24, Hòa Thọ Tây, Cẩm Lệ; là chủ quán karaoke) ra can ngăn, cùng lúc này Văn Kim Trung đi đến chỗ Lê Hồng Khoa túm cổ áo kéo Khoa đi nhưng Khoa vùng ra được.

Thấy nhóm của Hồ Quốc Vđông người và nghĩ sẽ có chuyện đánh nhau nên bị cáo Phạm Văn Dgọi điện thoại cho Phan Thanh Qu và nói: “Anh đang có chuyện ngoài quán Ruby rồi, em cầm hàng chạy ra đây” thì bị cáo Phan Thanh Qu đồng ý. Bị cáo Phạm Văn Dnói bị cáo Ông Tiến S về chở bị cáo Phan Thanh Qu ra, sau đó bị cáo Ông Tiến S điều khiển xe Airblade về đến đầu xóm gặp bị cáo Phan Thanh Qu đang uống cà phê. Bị cáo Phan Thanh Qu chạy xe về nhà và lấy 01 cây mã tấu (màu trắng dài khoảng 50cm, cán dao màu đen bằng su, lưỡi dao rộng khoảng 5cm) rồi lên xe để bị cáo Ông Tiến S chở ra quán Ruby. Khi vừa đến nơi, thấy bị cáo Phạm Văn Dbị nhóm kia vây xung quanh nên bị cáo Phan Thanh Qu nhảy xuống xe, cầm mã tấu chạy đến và nói: “Đứa mô đánh anh Dịp?” rồi cầm mã tấu chém vào người anh Hồ Quốc Vỹ. Bị chém bất ngờ nên anh Hồ Quốc Vđưa tay phải lên đỡ sau đó bỏ chạy về phía chân cầu vượt Hòa Cầm. Bị cáo Phan Thanh Qu tiếp tục chém vào lưng của anh NLQ1khi anh NLQ1đang bỏ chạy về cùng hướng với Hồ Quốc V. Thấy bị cáo Phan Thanh Qu có hung khí nên nhóm của Hồ Quốc Vcũng bỏ chạy mỗi người mỗi nơi. Sau đó, bị cáo Ông Tiến S lấy xe chở vợ về nhà, còn bị cáo Phan Thanh Qu đi bộ đến gần nhà gặp và nhờ NLQ3(sinh năm 1994, trú tổ 16, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ) chở về nhà rồi đi ngủ, bị cáo Phạm Văn Dchạy về sau cùng.

Theo Kết luận giám định thương tích số 338/TgT ngày 12/12/2018 của Trung Tâm pháp y Sở y tế thành phố Đà Nẵng kết luận tỷ lệ thương tích của anh Hồ Quốc Vlà 24%. Anh NLQ1không yêu cầu giám định thương tích.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) cây mã tấu bằng kim loại, màu trắng dài khoảng 50cm, cán dao màu đen bằng su, lưỡi dao rộng khoảng 5cm;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0935020311 của bị cáo Phạm Văn D;

Chiếc điện thoại do bị cáo Phan Thanh Qu sử dụng sau khi đánh nhau đã bị hư hỏng, bị cáo Phan Thanh Qu đã vứt bỏ nên CQĐT không thu giữ được.

Sau khi vụ việc xảy ra, các bị cáo đã bồi thường cho anh Hồ Quốc Vtổng cộng số tiền 37.500.000 đồng, trong đó, bị cáo Phạm Văn Dbồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Phan Thanh Qu bồi thường số tiền 16.500.000 đồng, bị cáo Ông Tiến S bồi thường số tiền 11.000.000 đồng. Anh Hồ Quốc Vcó đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe Honda Vision BKS 43G1-046.97 do NLQ2 (là mẹ ruột của bị cáo Phạm Văn D) làm chủ sở hữu, NLQ2 không biết việc bị cáo Phạm Văn D dùng xe để phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với chiếc xe Airblade là xe bị cáo Ông Tiến S mượn của Thảo (bạn của vợ Sơn), sau khi phạm tội bị cáo Ông Tiến S trả lại cho Thảo. Tuy nhiên qua xác minh chưa liên lạc được với Thảo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với NLQ3chở bị cáo Phan Thanh Qu về nhưng không biết gì về việc phạm tội của bị cáo Phan Thanh Qu nên không có cơ sở để xử lý NLQ3.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSCL ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Và truy tố bị cáo Phan Thanh Qu và bị cáo Ông Tiến S về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đối với bị cáo Phạm Văn D: Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s,q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 24 đến 30 tháng tù giam.

+ Đối với bị cáo Phan Thanh Qu: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Thanh Qu từ 09 đến 12 tháng tù giam.

+ Đối với bị cáo Ông Tiến S: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ông Tiến S từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây mã tấu bằng kim loại, màu trắng dài khoảng 50cm, cán dao màu đen bằng su, lưỡi dao rộng khoảng 5cm;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0935020311 của bị cáo Phạm Văn D là phương tiện bị cáo Phạm Văn D dùng phạm tội;

Phản bồi thường dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, các bị cáo đã bồi thường cho anh Hồ Quốc V tổng cộng số tiền 37.500.000 đồng, trong đó, bị cáo Phạm Văn D bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Phan Thanh Qu bồi thường số

tiền 16.500.000 đồng, bị cáo Ông Tiến S bồi thường số tiền 11.000.000 đồng. Anh Hồ Quốc V có đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo đã bồi thường xong.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Thành Đ bào chữa cho bị cáo cáo Phạm Văn D: Thống nhất về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bên cạnh đó luật sư đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết: bản thân bị cáo khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi và tại phiên tòa bị cáo khai người bị hại cầm cổ áo bị cáo, bị cáo bức xúc nên bị cáo điện cho bị cáo Qu, Qu cầm hung khí ra nên dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là người khuyết tật nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b,s,q khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS 2015 cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn D, Phan Thanh Qu, Ông Tiến S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt bị can để tạm giam và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 18/11/2018, tại trước quán karaoke Ruby thuộc phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, chỉ vì mâu thuẫn trong việc dùng đồ xe mà bị cáo Phạm

Văn D, bị cáo Phan Thanh Qu và bị cáo Ông Tiến S đã dùng mã tấu tự tạo gây thương tích cho anh Hồ Quốc V với tỷ lệ là 24% (Hai mươi bốn phần trăm)

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn D gọi điện thoại cho bị cáo Phan Thanh Qu và nói: “Anh đang có chuyện ngoài quán Ruby rồi, em cầm hàng chạy ra đây” thì bị cáo Phan Thanh Qu đồng ý, bị cáo Phạm Văn D nói bị cáo Ông Tiến S về chờ bị cáo Phan Thanh Qu đến nơi thực hiện hành vi phạm tội. Hậu quả là gây thương tích cho anh Hồ Quốc V với tỷ lệ là 24% (Hai mươi bốn phần trăm), bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D quy định tại các điểm b,s,q khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS 2015 HĐXX không chấp nhận. Lý do bị cáo D phạm tội lần này ngoài trường hợp dùng hung khí nguy hiểm ra bị cáo D còn phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 nên không thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với D mà cho bị cáo Dở đầu khung của khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 là phù hợp với quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ông Tiến S nghe theo lời của bị cáo Phạm Văn D về nhà về chờ bị cáo Phan Thanh Qu đến nơi xảy ra mâu thuẫn. Hậu quả là gây thương tích cho anh Hồ Quốc V với tỷ lệ là 24% (Hai mươi bốn phần trăm). Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ông Tiến S phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thanh Qu nghe theo lời của bị cáo Phạm Văn D về nhà lấy mã tấu đi đến nơi nhảy xuống xe cầm mã tấu chạy đến và nói: “Đưa mô đánh anh Dịp” rồi cầm mã tấu chém vào người anh Hồ Quốc V, chém vào lưng của Trần Qu Thuận. Hậu quả là gây thương tích cho anh Hồ Quốc V với tỷ lệ là 24% (Hai mươi bốn phần trăm), anh NLQ1 không yêu cầu giám định thương tích.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Thanh Qu phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là đồng phạm giản đơn, bị cáo Dlà người khởi xướng, điện thoại cho bị cáo Qu và bảo bị cáo Svề chở bị cáo Qu đến nơi thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy, bị cáo Dchịu trách nhiệm hình sự nặng hơn, tiếp đến là bị cáo Qu và Scó vai trò ngang nhau, người chở, người đồng ý, bị cáo Qu vừa bước sang tuổi vị thành niên, bị cáo Qu và Snghe theo lời cù rử của bị cáo Dnên trách nhiệm hình sự của bị cáo Qu và bị cáo Slà ngang nhau.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử phạt thích đáng, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo giáo dục đồng thời để răn đe làm gương cho người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 354/KLGĐTC ngày 17/4/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung - Bộ Y tế kết luận bị cáo Phạm Văn Dại thời điểm gây án bị hạn chế khả năng tâm thần và khả năng điều khiển hành vi, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS. Gia đình bị cáo Dthuộc hộ nghèo, Dlà người khuyết tật, gia đình bị cáo Scó hoàn cảnh khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với NLQ3chở bị cáo Phan Thanh Qu về nhưng không biết gì về việc phạm tội của bị cáo Phan Thanh Qu nên không có cơ sở để xử lý NLQ3nên HĐXX không đề cập xử lý.

[4] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây mã tấu bằng kim loại, màu trắng dài khoảng 50cm, cán dao màu đen bằng su, lưỡi dao rộng khoảng 5cm;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0935020311 của bị cáo Phạm Văn Dlà phương tiện bị cáo Phạm Văn Ddùng phạm tội;

- Chiếc điện thoại do bị cáo Phan Thanh Qu sử dụng sau khi đánh nhau đã bị hư hỏng, bị cáo Phan Thanh Qu đã vứt bỏ nên CQĐT không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe Honda Vision BKS 43G1-046.97 do NLQ2 (là mẹ ruột của bị cáo Phạm Văn D) làm chủ sở hữu, NLQ2 không biết việc bị cáo Phạm Văn Ddùng xe để phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

- Đối với chiếc xe Airblade là xe bị cáo Ông Tiến S mượn của Thảo (bạn của vợ Sơn), sau khi phạm tội bị cáo Ông Tiến S trả lại cho Thảo. Tuy nhiên qua xác minh chưa liên lạc được với Thảo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn D, Phan Thanh Qu, Ông Tiến S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

2/ Về căn cứ điều khoản và hình phạt:

Căn cứ vào các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s,q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn D02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19 tháng 12 năm 2018).

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Thanh Qu 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19 tháng 12 năm 2018).

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ông Tiến S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19 tháng 12 năm 2018).

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây mã tấu bằng kim loại, màu trắng dài khoảng 50cm, cán dao màu đen bằng su, lưỡi dao rộng khoảng 5cm;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0935020311 của bị cáo Phạm Văn D là phương tiện bị cáo Phạm Văn D dùng phạm tội;

(Tất cả những vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019 giữa Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng).

4/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

